

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KHỐI LƯỢNG VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG NHÂN
XÍ NGHIỆP THỦY LỢI IV
(Tuần thứ 38, từ ngày 14/9/2026 đến ngày 18/9/2026)

Kính gửi:

- Lãnh đạo Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định;
- Phòng Kỹ thuật Công ty.

Xí nghiệp Thủy lợi IV báo cáo đánh giá khối lượng và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công nhân tuần thứ 38, từ ngày 14/9/2026 đến ngày 18/9/2026) như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																	Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày						
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6		
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	23	
1	Tổ TN Tây Núi Một		-	9,60	-	-	23,00		-	27,84	-	-	13,00							
1	Lê Nhân Kiên (Hồ Núi Một và phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 3					5	A5					2	Sáng: Dọn đá lông kênh Chính từ K4÷K4+8 (8*1,5*0,2 *80%=1,92m³) Chiều: Dọn đá lông kênh Chính từ K4+8÷ K4+16 (8*1,5*0,2 *80%=1,92m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương, Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình hồ Núi Một. Đo áp lực thấm và vẽ đường bão hòa	Sáng: Dọn đá lông kênh Chính từ K4+26÷ K4+36 (8*1,5*0,2 *80%=2,4m³) Chiều: Dọn đá lông kênh Chính từ K4+36÷ K4+46 (8*1,5*0,2 *80%=2,4m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương, Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình hồ Núi Một. Đo áp lực thấm và vẽ đường bão hòa	Sáng: Dọn đá lông kênh Chính từ K4+56÷ K4+66 (8*1,5*0,2 *80%=2,4m³) Chiều: Dọn đá lông kênh Chính từ K4+66÷ K4+76 (8*1,5*0,2 *80%=2,4m³)		
2	Nguyễn Thị Minh Vân (hồ Núi Một - tràn số 1,2, mái thượng lưu đập, vai đập, rãnh tiêu nước)	Công nhân/Bậc 2					5	A5					2							
3	Lê Đình Cường (hồ Núi Một - mái hạ lưu đập từ cơ 32-39)	Công nhân/Bậc 3					5	A5					2							
4	Nguyễn Thanh Thành (Đập Thò Đo : kênh Chính (K0÷K6+283), kênh N1 (K0÷K1+101))	Công nhân/Bậc 3					5	A5					2							
5	Nguyễn Hoài Minh Khoa (Hồ Núi Một)	Công nhân/Bậc											2							Nghỉ ốm

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
6	Lê Trung Kiên (xi phòng Gò Lao, kênh N8 (K0=K6+245), kênh tiêu Tân Lộc (K0=K3+94))	Công nhân/Bậc 3	9,6			1	A5		9,6				1	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Chiều: Dọn đá chẻ và nạo vét lòng kênh N8 từ K0+32÷ K0+36 (4*1,2*0,25 =1,2m³)	Sáng: Dọn đá chẻ và nạo vét lòng kênh N8 từ K0+36÷ K0+40 (4*1,2*0,25 =1,2m³) Chiều: Dọn đá chẻ và nạo vét lòng kênh N8 từ K0+40÷ K0+44 (4*1,2*0,25 =1,2m³)	Sáng: Dọn đá chẻ và nạo vét lòng kênh N8 từ K0+44÷ K0+48 (4*1,2*0,25 =1,2m³) Chiều: Dọn đá chẻ và nạo vét lòng kênh N8 từ K0+48÷ K0+52 (4*1,2*0,25 =1,2m³)	Sáng: Dọn đá chẻ và nạo vét lòng kênh N8 từ K0+52÷ K0+56 (4*1,2*0,25 =1,2m³) Chiều: Dọn đá chẻ và nạo vét lòng kênh N8 từ K0+56÷ K0+60 (4*1,2*0,25 =1,2m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Chiều: Dọn đá chẻ và nạo vét lòng kênh N8 từ K0+60÷ K0+66 (4*1,2*0,25 =1,2m³)	
7	Nguyễn Hùng (Đồng Lợi & Tiếp Nước (K0=K9+400), kênh Đồng Lợi (K0=K0+300))	Công nhân/Bậc 3				1	A5						1						
8	Phạm Văn Lân (Xi phòng Bầu Xá, Hồ Trây, Hồ Soi, kênh N1-2 (K0=K4+690), kênh N1-4 (K0=K4), kênh tiêu Tân Lộc (K3+94÷K5+94))	Công nhân/Bậc 3				1	A5						1						
III	TỔ TN ĐÔNG NÚI MỘT		-	14,88	-		15,00		21	-	-	-	15,00						
1	Phạm Ngọc Thi (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 2	14,88			3	A5	21					3	Sáng: Xứ lý vi phạm kênh N6 (K1+600÷ K1+950) Chiều: Xứ lý vi phạm kênh N6 (K1+600÷ K1+950)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Xứ lý vi phạm kênh N6 (K1+600÷ K1+950)	Sáng: Nạo vét kênh N4a từ K0+281÷ K0+286 (5*2*0,35 =3,5m³) Chiều: Nạo vét kênh N4a từ K0+286÷ K0+291 (5*2*0,35 =3,5m³)	Sáng: Nạo vét kênh N4a từ K0+291÷ K0+296 (5*2*0,35 =3,5m³) Chiều: Nạo vét kênh N4a từ K0+296÷ K0+301 (5*2*0,35 =3,5m³)	Sáng: Nạo vét kênh N4a từ K0+301÷ K0+306 (5*2*0,35 =3,5m³) Chiều: Nạo vét kênh N4a từ K0+306÷ K0+311 (5*2*0,35 =3,5m³)	Nghiệm thu tuần trước: KL nạo vét kênh N2 chưa đạt do bảo dưỡng máy đóng mở các đập Cây Bứa, đập Nghèo, đập Bờ Thu Cây Bàng
2	Lê Thanh Hùng (Đập Thu, Cây Bàng, Gầm; Xi phòng Suối Thị, Suối Cau, Suối Dài; kênh N2 (K0=K8+500, kênh N2-3 (K0=K2+755), kênh TX2 (K1=K2))	Công nhân/Bậc 3				3	A5						3						
3	Nguyễn Thành Nhơn (ĐT 5,6,7,9, Bờ Dúi, Bờ Đẽ; kênh N6 (K0=K6+407), & TX2 (K5= K8+400)), kênh N4 (K0+880÷K1+613)	Công nhân/Bậc 3				3	A5						3						
4	Lê Đình Dương (Đập Cùg, ĐT Bờ bạn Thắng, Bờ Vàng, Gò tranh; kênh N4 (K0=K5+880, TX2 (K0=K1), N4a (K0=K5+875))	Công nhân/Bậc 3				3	A5						3						
5	Trương Quang Trường (Đập Cây Bứa, Nghèo & đập Phú Sơn; xi phòng vực bà 5; kênh N2-19 (K0=K2), N2-4 (K0=K3+630), N2-4-1 (K0=K2+360) & TX2 (K2=K5))	Công nhân/Bậc 4				3	A5						3						

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quan lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quan lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
IV	Tổ TN Bắc Thạnh Hòa		1.115	-	-	-	12,50	-	-	720,00	-	-	15,0						
1	Nguyễn Uyên Thiện (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 1	1115				2,5	A5	720				3	Sáng: Kéo ván đập Thạnh Hòa 2 (45 tấm). Chiều: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Vớt rác và điều tiết nước đập	Sáng: Tháo đường ống xả trạm bơm kênh N1-1 đem vào kho bảo dưỡng Chiều: Kéo ván đập Thạnh Hòa 2 (45 tấm).	Sáng: Bảo dưỡng máy đồng mở và treo cánh cửa cổng ĐT 14 Chiều: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Vớt rác và điều tiết nước đập	Sáng: Phát dọn cây mai dương kênh TNX4 từ K0+300÷ K0+365 (65*2*2 *90%=234m²) Chiều: Phát dọn cây mai dương kênh TNX4 từ K0+365÷ K0+430 (65*2*2 *90%=234m²)	Sáng: Phát dọn cây mai dương kênh TNX4 từ K0+430÷ K0+500 (70*2*2 *90%=252m²) Chiều: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương. Vớt rác và điều tiết nước đập	
2	Đình Hữu Hòa (ĐT Cây Sanh, Trường học, Lò gạch, Vườn đình, Gò thơm, Tháp đôi; kênh Nam đập Cát (K0=K0+990), N8-1 (K0=K3+477) ; Kênh TNX8 từ K0-K1+233)	Công nhân/Bậc 3					2,5	A5					3						
3	Nguyễn Văn Kinh (Đập Nha Phu; Bắc đập Cát (K0=K1+136), NP-HB (K0=K0+800), Nam NP (K0=K1+996) & XP-HB (K0=K2+473)	Công nhân/Bậc 3					2,5	A5					3						
4	Trần Minh Lực (Thạnh Hòa 2; kênh KC1 (K0=K1+500), kênh N2 (K0=K1+456), kênh TNX6 (K0=K2+500); Kênh N1 từ K0- K1+218)	Công nhân/Bậc 3					2,5	A5					3						
5	Phạm Thị Út Diễm (Trạm bơm N1-1; ĐT 14; kênh TNX4 (K0=K1+600),TNX6 (K5=K8+480) & kênh N1-1 (K0=K2+694))	Công nhân/Bậc 3					2,5	A5					3						
6	Vô Lê Thu (Đập Thạnh Hòa 1; ĐT số 1, ĐT số 2, tràn Cây Me, cống tiếp nước Mỹ Cang, ĐT 13,16); kênh N1-4 (K0=K3+315) & TNX8 (K1+233÷K4+480).; Kênh N1(K1+218-K2+496)	Công nhân/Bậc 3											Nghỉ thai sản	Tập đánh cầu lông chuẩn bị Hội thao					
7	Nguyễn Thị Thanh Trâm (Đập Cát; KC2:(K1+452÷K2+660); Kênh Chinh 3 từ (K2+660- K3+609) & kênh N1-2 (K0=K1+830), kênh TNX6 (K2+500÷K5))	Công nhân/Bậc 1												Nghỉ thai sản					

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện															Ghi chú	
			Đang ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6
V	Tổ TN Nam Thạnh Hòa		-	33,60	-	-	15,00	-	-	-	-	-	10,00						
1	Bùi Xuân Viên (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 3	33,6				3	A5					2	Sáng: Treo các cánh cửa và bảo dưỡng máy đóng mở đập Phú Hòa, Phú Xuân Chiều: Treo các cánh cửa và bảo dưỡng máy đóng mở đập Phú Hòa, Phú Xuân	Sáng: Chặt cây to 2 bên bờ kênh N2 từ K1+500 10h÷11h30: Kiểm tra vi phạm công trình kênh mương Chiều: Chặt cây to 2 bên bờ kênh N2 từ K1+500	Sáng: Chặt cây to 2 bên bờ kênh N2 từ K1+500 10h÷11h30: Kiểm tra vi phạm công trình kênh mương Chiều: Chặt cây to 2 bên bờ kênh N2 từ K1+500	Sáng: Chặt cây to 2 bên bờ kênh N2 từ K1+500 10h÷11h30: Kiểm tra vi phạm công trình kênh mương Chiều: Chặt cây to 2 bên bờ kênh N2 từ K1+500	Sáng: Chặt cây to 2 bên bờ kênh N2 từ K1+500 10h÷11h30: Kiểm tra vi phạm công trình kênh mương Chiều: Chặt cây to 2 bên bờ kênh N2 từ K1+500	Sáng: Chặt cây to 2 bên bờ kênh N2 từ K1+500 10h÷11h30: Kiểm tra vi phạm công trình kênh mương Chiều: Chặt cây to 2 bên bờ kênh N2 từ K1+500
2	Trịnh Ngọc Thạch (Đập An Thuận; ĐT Tâm Bảo & Hạn Chừa; kênh N8-5 (K0÷K1+515), kênh N6-8 (K0÷K0+870), kênh N6:(K6+400-K6+800), kênh An Thuận (K0÷K1+700) & kênh TNX16 (K0÷K2+500))	Công nhân/Bậc 3					3	A5					2						
3	Nguyễn Ngọc Hiền (ĐT Xuân Mỹ; kênh: TNX10(K0÷K2+600), N6(K0÷K0+270), N8 (K0÷K3+555); N4 (K0÷K1+613) & HTX7-3 (K0÷K3))	Công nhân/Bậc 3					3	A5					2						
4	Nguyễn Đặng Thái Sơn	Công nhân					3	A5					2						
5	Lê Xuân Dũng (ĐT Bờ Nhì; kênh: N2-3 (K0÷K4+362), SKHT(K2÷K3+500), TNX14 (K0÷K2+300) & kênh Mương sâu (K0÷K1+620))	Công nhân/Bậc 3					3	A5					2						
6	Nguyễn Trọng Tài (Đập Thông Chín; ĐT 1A-1B, Công đôi kênh tiếp nước; SKHT:(K0÷K2), Nam Thông Chín (K0÷K0+396), Bắc TC (K0÷K0+170), HTX5: (K0÷K2)& kênh tiếp nước (K0÷K1+684))	Công nhân/Bậc 3					3	A5					2						
7	Huỳnh Ngọc Quý (Trạm bơm văn Hà; hệ thống kênh trạm bơm & kênh Mương mằng - Hà Thanh)	Công nhân/Bậc 3					3	A5					2						

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện																Ghi chú
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lông kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
VI	Tổ thủy nông Hà Thanh		-	31,77	-	-	28,50	-	-	46,22	-	-	17,00						
1	Nguyễn Thanh Dương (phụ trách chung)	Tổ trưởng/ Bậc 1					5	A5					5	Nghỉ phép			Sáng: Kiểm tá công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thăm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Bảo dưỡng máy đóng mở tràn Suối Đuốc (10 cửa)	Sáng: Kiểm tá công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thăm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Bảo dưỡng máy đóng mở tràn Suối Đuốc (10 cửa)	
2	Tạ Văn Phát (Hồ Suối Đuốc và các kênh hệ thống Suối Đuốc)	Công nhân/Bậc 3					5	A5					5	Sáng: Kiểm tá công trình hồ. Đo áp lực thấm, lưu lượng thăm hồ Suối Đuốc. Dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Bảo dưỡng máy đóng mở tràn Suối Đuốc (10 cửa)	Sáng: Bảo dưỡng máy đóng mở tràn Suối Đuốc (10 cửa) Chiều: Bảo dưỡng máy đóng mở tràn Suối Đuốc (10 cửa)	Sáng: Bảo dưỡng máy đóng mở tràn Suối Đuốc (10 cửa) Chiều: Bảo dưỡng máy đóng mở tràn Suối Đuốc (10 cửa)	Sáng: Bảo dưỡng máy đóng mở tràn Suối Đuốc (10 cửa) Chiều: Bảo dưỡng máy đóng mở tràn Suối Đuốc (10 cửa)		
3	Hồ Thị Ngọc Diễm (Các kênh hệ thống Ông Lành)	Công nhân/Bậc 2					2	A5					1,5	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình hồ. Kiểm tra vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nạo vét kênh Chính ÔL từ K3+900÷ K3+915 (15*0,4*0,25 =1,5m³)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình hồ. Kiểm tra vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nạo vét kênh Chính ÔL từ K3+930÷ K3+945 (15*0,4*0,25 =1,5m³)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình hồ. Kiểm tra vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,5 =1,5m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,5 =1,5m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,5 =1,5m³)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình hồ. Kiểm tra vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,5 =1,5m³)	
4	Trần Đại Đề (Hồ Ông Lành)	Công nhân/Bậc 3		6,6			2	A5		10,50			1,5	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình hồ. Kiểm tra vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nạo vét kênh Chính ÔL từ K3+900÷ K3+915 (15*0,4*0,25 =1,5m³)	Sáng: Nạo vét kênh Chính ÔL từ K3+915÷ K3+930 (15*0,4*0,25 =1,5m³) Chiều: Nạo vét kênh Chính ÔL từ K3+930÷ K3+945 (15*0,4*0,25 =1,5m³)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình hồ. Kiểm tra vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,5 =1,5m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,5 =1,5m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,5 =1,5m³)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa hồ Ông Lành. Dọn vệ sinh công trình hồ. Kiểm tra vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Ông Lành (25*0,3*0,5 =1,5m³)	

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện															Ghi chú		
			Đang ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày						
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6	
5	Nguyễn Phước Nương (1/2 hồ Quang Hiến; Đường ống 9483m; Đập dâng số 3, 4 Hà Thanh; Kè sông 1095,6m)	Công nhân/Bậc 3					2	A5					1		Sáng: Kiểm tra công trình hồ Quang Hiến. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa. Dọn vệ sinh công trình hồ. Kiểm tra công trình đập dâng Hà Thanh. Kiểm tra công trình kênh mương. Chiều: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+702÷ K3+709 (7*0,3*0,75 =1,58m³)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ Quang Hiến. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa. Dọn vệ sinh công trình hồ. Kiểm tra công trình đập dâng Hà Thanh. Kiểm tra công trình kênh mương. Chiều: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+709÷ K3+716 (7*0,3*0,75 =1,58m³)	Sáng: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+716÷ K3+723 (7*0,3*0,75 =1,58m³) Chiều: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+723÷ K3+730 (7*0,3*0,75 =1,58m³)	Sáng: Kiểm tra công trình hồ Quang Hiến. Đo áp lực thấm và vẽ đường bảo hòa. Dọn vệ sinh công trình hồ. Kiểm tra công trình đập dâng Hà Thanh. Kiểm tra công trình kênh mương. Chiều: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+730÷ K3+737 (7*0,3*0,75 =1,58m³)	Nghỉ phép	
6	Lê Đức Trí (1/2 Hồ Quang Hiến; Kênh Chính Quang Hiến (K0÷K2) & Đập dâng số 1, 2; Kè sông 1424,3m)	Công nhân/Bậc 3		9,8				2	A5		10,84		1	Sáng: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+695÷ K3+702 (7*0,3*0,75 =1,58m³) Chiều: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+702÷ K3+709 (7*0,3*0,75 =1,58m³)	Sáng: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+702÷ K3+709 (7*0,3*0,75 =1,58m³)	Sáng: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+723÷ K3+730 (7*0,3*0,75 =1,58m³) Chiều: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+709÷ K3+716 (7*0,3*0,75 =1,58m³)	Sáng: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+723÷ K3+730 (7*0,3*0,75 =1,58m³) Chiều: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+730÷ K3+737 (7*0,3*0,75 =1,58m³)	Sáng: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+737÷ K3+740 (3*0,3*0,75 =0,68m³) Chiều: Nạo vét kênh Chính QH từ K3+740÷ K3+743 (3*0,3*0,75 =0,68m³)		
7	Nguyễn Tiến Học (Hồ Long Mỹ)	Công nhân/Bậc 3		3,18				2	A5		4,99		1	Sáng: Nạo vét đất sỏi, đá kênh N1 LM từ K1+555÷ K1+562 (3,5*0,6*0,2 =0,42m³) Chiều: Nạo vét đất sỏi, đá kênh N1 LM từ K1+562÷ K1+576 (3,5*0,6*0,2 =0,42m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình, đo áp lực thấm và lưu lượng thấm hồ Long Mỹ. Kiểm tra công trình kênh mương Chiều: Nạo vét đất sỏi, đá công qua đường số 2 KC tại K0+950 (0,4m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Đa (5*0,3*0,5 =0,75m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Đa (5*0,3*0,5 =0,75m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, dọn vệ sinh công trình, đo áp lực thấm và lưu lượng thấm hồ Long Mỹ. Kiểm tra công trình kênh mương Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Đa (5*0,3*0,5 =0,75m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Đa (5*0,3*0,5 =0,75m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Đa (5*0,3*0,5 =0,75m³)		

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện															Ghi chú	
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6
8	Nguyễn Hữu Minh (kênh hệ thống Long Mỹ: kênh Chính (K0÷K1+27), kênh N1 (K0÷K2+540), kênh N2 (K0÷K0+636,5))	Công nhân/Bậc 3		3,18			2	A5		4,99			1,5	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nạo vét đất sỏi, đá kênh N1 LM từ K1+562÷K1+576 (3,5*0,6*0,2 =0,42m³)	Sáng: Nạo vét đất sỏi, đá kênh N1 LM từ K1+576÷K1+590 (3,5*0,6*0,2 =0,42m³) Chiều: Nạo vét đất sỏi, đá công qua đường số 2 KC tại K0+950 (0,4m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³)	Sáng: Kiểm tra công trình, vi phạm công trình kênh mương Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³)	
9	Mai Thành Đầu (Hồ Cây Thích và 1/2 hồ Cây Da, Kênh tiêu Phước An đến Tuy Phước từ K0 - K1+760)	Công nhân/Bậc 3		3,18			2	A5		4,59			0,5	Sáng: Nạo vét đất sỏi, đá kênh N1 LM từ K1+562÷K1+576 (3,5*0,6*0,2 =0,42m³) Chiều: Nạo vét đất sỏi, đá kênh N1 LM từ K1+576÷K1+590 (3,5*0,6*0,2 =0,42m³)	Nghỉ phép	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³)	Sáng: Kiểm tra công trình kênh mương, công trình hồ Cây Da, Cây Thích, dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình kênh mương hệ Thạnh Hòa Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³)	
10	Võ Trung Phương (1/2 hồ Cây Da, Kênh tiêu từ Phước An đến TT Tuy Phước - Tuyển 3 từ (K0÷K2+70). Kênh Bờ Nhì (K0÷K1+863). - Thạnh Hòa)	Công nhân/Bậc 3		3,18			2	A5		4,57			1,5	Cả ngày: Sửa chữa điện đập Phú Hòa	Sáng: Nạo vét đất sỏi, đá kênh N1 LM từ K1+576÷K1+590 (3,5*0,6*0,2 =0,42m³) Chiều: Nạo vét đất sỏi, đá công qua đường số 2 KC tại K0+950 (0,4m³)	Sáng: Kiểm tra công trình kênh mương. Kiểm tra công trình hồ Cây Da, dọn vệ sinh công trình Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5 =0,75m³)	

STT	Họ và tên	Chức vụ/ Bậc lương	Khối lượng thực hiện															Ghi chú	
			Đăng ký tuần trước						Kế hoạch tuần này					Cụ thể theo ngày					
			Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Đánh giá thực hiện	Phát dọn, vớt bèo lòng kênh (m2)	Đào, đắp, xây lát, đổ bê tông, rác (m3)	Tô trát, trít mạch (m2)	Sơn sửa nhà quản lý, sắt thép (m2)	Nhiệm vụ chuyên môn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5		Thứ 6
11	Huỳnh Thị Thành (Kênh Chính Cây Da (K0÷K0+400), Cây Thích (K0÷K1+276);Kênh tiêu từ Phước An đến TT Tuy Phước - tuyến 1 từ (K0÷K3+190) & Kênh N2-2 (K0÷K3+293))	Công nhân/Bậc 2		2,65			2,5	A5		5,74			0,5	Sáng: Kiểm tra công trình kênh mương, công trình hồ Cây Da, Cây Thích, dọn vệ sinh công trình. Kiểm tra công trình kênh mương hệ Thạnh Hòa Chiều: Nạo vét đất sỏi, đá kênh N1 LM từ K1+562÷K1+576 (3,5*0,6*0,2=0,42m³)	Sáng: Nạo vét đất sỏi, đá kênh N1 LM từ K1+576÷K1+590 (3,5*0,6*0,2=0,42m³) Chiều: Nạo vét đất sỏi, đá cống qua đường số 2 KC tại K0+950 (0,4m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5=0,75m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5=0,75m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5=0,75m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5=0,75m³)	Sáng: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5=0,75m³) Chiều: Nạo vét rãnh tiêu chân đập hồ Cây Da (5*0,3*0,5=0,75m³)	

* Các văn bản, quy định có liên quan:

- Quyết định số 971/QĐ-KTCTTL ngày 11/12/2025 về việc Quy định đánh giá chất lượng, khối lượng ngày công lao động của Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định
- Công văn số 211/KTCTTL-TC ngày 05/5/2025 của Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định về việc Quy định Định mức thực hiện nhiệm vụ của CBCNV quản lý, khai thác các công trình thủy lợi thuộc Công ty

Tuy Phước, ngày 14 tháng 9 năm 2026

GIAM ĐỐC

M.S.C.N.410025993-0001

XI NGHIỆP

THỦY LỢI IV

CHI NHÁNH

CÔNG TY TNHH KHAI THÁC

CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

BÌNH ĐỊNH

X. TUY PHƯỚC-T. GIA LAI



Nguyễn Xuân Đại